

CÔNG TY TNHH SEALAKE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SEALAKE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM SEALAKE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702858997

3. Ngày thành lập: 10/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 154, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0933148982

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
2.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng nhà dân dụng	4101
3.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng nhà công nghiệp	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
9.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
10.	Chăn nuôi gia cầm	0146
11.	Chăn nuôi khác	0149
12.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
13.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
14.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
15.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
16.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
17.	Tái chế phế liệu	3830
18.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

Thời gian đăng từ ngày 10/03/2020 đến ngày 09/04/2020

21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
23.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
24.	Trồng cây mía	0114
25.	Trồng cây lấy sợi	0116
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
31.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
32.	Trồng cây hàng năm khác	0119
33.	Trồng cây ăn quả	0121
34.	Trồng cây điều	0123
35.	Trồng cây hồ tiêu	0124
36.	Trồng cây cà phê	0126
37.	Trồng cây chè	0127
38.	Trồng cây lâu năm khác	0129
39.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
40.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
41.	Trồng cây cao su	0125
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
43.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
47.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
48.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
49.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
50.	Bốc xếp hàng hóa	5224
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
53.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
54.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, vi chất dinh dưỡng, mật ong, thực phẩm thông thường.	4632
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà trọ, phòng trọ, nhà nghỉ, khách sạn.	5510

56.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ karaoke	9329
57.	Phá dỡ	4311
58.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.	8129
59.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
60.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

6. Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ NGỌC NINH	Số 81/2, đường ĐX 071, khu 5, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	178.000.000.000	89,000	281092101	
2	LƯƠNG HOÀNG HUNG	Số 259/8, đường Nguyễn Tri Phương, Phường 05, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	10.000.000.000	5,000	001069015767	
3	LÊ HUY TRACH	Số 3.5, chung cư Quân sự, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.000.000.000	1,000	038083005653	
4	LÝ NGỌC SƠN	Số 90, đường Trần Quốc Toàn, khu phố Bình Minh 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	10.000.000.000	5,000	280850587	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HUY TRẠCH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038083005653

Ngày cấp: 17/02/2017

Nơi cấp: *Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 3.5, chung cư Quân sự, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 3.5, chung cư Quân sự, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

* Họ và tên: LÊ NGỌC NINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: 16/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 281092101

Ngày cấp: 24/02/2020

Nơi cấp: *Công an Bình Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 81/2, đường DX 071, khu 5, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 81/2, đường DX 071, khu 5, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương